XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP THỰC HÀNH TRỰC TUYẾN HỖ TRỢ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DẠY HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRONG MÔI TRƯỜNG DẠY HỌC KẾT HỢP

Nguyễn Văn Hưng
Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: *Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đòi hỏi một môi trường học tập tạo điều kiện để người học được thực hành, nhận phản hồi và điều chỉnh hoạt động dạy học một cách thường xuyên. Tuy nhiên, các hình thức đào tạo hiện nay vẫn còn hạn chế trong việc duy trì quá trình rèn luyện liên tục và tăng cường tương tác nghề nghiệp ngoài thời gian học trên lớp. Bài báo xây dựng cơ sở lý luận và đề xuất mô hình cộng đồng học tập thực hành trực tuyến hỗ trợ rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong môi trường dạy học kết hợp. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu lý luận kết hợp với tổng quan tài liệu tích hợp. Trên cơ sở kế thừa lý thuyết Cộng đồng thực hành, khung Cộng đồng truy vấn, lý luận dạy học vi mô và học tập tự điều chỉnh, bài báo làm rõ khái niệm, đặc trưng và vai trò của cộng đồng học tập thực hành trực tuyến, đồng thời đề xuất mô hình gồm các thành phần: mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức và điều kiện thực hiện. Mô hình góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho việc thiết kế môi trường học tập hỗ trợ phát triển kỹ năng dạy học và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong bối cảnh chuyển đổi số và dạy học kết hợp.*

Từ khóa: *cộng đồng học tập thực hành trực tuyến; kỹ năng dạy học; dạy học kết hợp; giáo dục tiểu học.*

BUILDING AN ONLINE COMMUNITY OF PRACTICE TO SUPPORT TEACHING SKILL DEVELOPMENT FOR PRE-SERVICE PRIMARY EDUCATION STUDENTS IN BLENDED LEARNING

Abstract: *Developing teaching skills for pre-service primary education students requires a learning environment that provides continuous opportunities for practice, timely feedback, and reflective improvement. However, current teacher education programs still face limitations in sustaining continuous practice and fostering professional interaction beyond face-to-face classroom activities. This paper aims to establish the theoretical foundations and propose a model of an online community of practice to support the development of teaching skills for pre-service primary education students in a blended learning environment. The study employed a theoretical research approach combined with an integrative literature review. Drawing upon the Community of Practice theory, the Community of Inquiry framework, microteaching theory, and self-regulated learning theory, the paper clarifies the concept, characteristics, and roles of an online community of practice and proposes a model comprising four key components: objectives, content, implementation strategies, and implementation conditions. The proposed model contributes to the theoretical foundation for designing learning environments that foster teaching skills and professional competence among pre-service primary education students in the context of digital transformation and blended learning.*

Keywords: *online community of practice; teaching skills; blended learning; primary teacher education.*

Nhận bài: 19/05/2026 *Phản biện: 20/06/2026* *Duyệt đăng: 25/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng dạy học là thành tố cốt lõi trong năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, cần được hình thành và phát triển có hệ thống ngay từ giai đoạn đầu đào tạo. Các kỹ năng như thiết kế, tổ chức dạy học, tương tác sư phạm, ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, đánh giá không thể được phát triển hiệu quả nếu chỉ dựa vào lý thuyết hoặc quan sát, mà cần gắn với thực hành lặp lại, phản hồi kịp thời và phản tư thường xuyên. Dạy học kết hợp tạo điều kiện phân bổ linh hoạt các hoạt động thực hành, phản hồi và trao đổi giữa môi trường trực tiếp và trực tuyến. Trong đó, cộng đồng học tập thực hành trực tuyến là môi trường hỗ trợ sinh viên chia sẻ kế hoạch bài dạy, phân tích video dạy học, trao đổi phản hồi và hoàn thiện hoạt động nghề nghiệp thông qua học tập cộng tác. Tuy nhiên, hiệu quả của mô hình này phụ thuộc chủ yếu vào cơ sở lý luận và cách thức tổ chức hoạt động học tập, không chỉ vào nền tảng công nghệ. Từ khoảng trống nghiên cứu hiện có, bài báo xây dựng cơ sở lý luận và đề xuất mô hình cộng đồng học tập thực hành trực tuyến nhằm hỗ trợ rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong bối cảnh đào tạo giáo viên ở Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận của việc xây dựng cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

2.1.1. Khái niệm cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

Khái niệm cộng đồng thực hành (CoP) được Lave và Wenger (1991) đề xuất trên cơ sở lý thuyết học tập xã hội, nhấn mạnh rằng việc học không diễn ra như một hoạt động cá nhân tách biệt mà được hình thành thông qua sự tham gia vào các hoạt động thực tiễn và tương tác trong một bối cảnh xã hội cụ thể. Theo Wenger và cộng sự (2002), cộng đồng thực hành là tập hợp những cá nhân có cùng lĩnh vực quan tâm, thường xuyên tương tác, chia sẻ kinh nghiệm và cùng nhau xây dựng tri thức nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp.

Sự phát triển của công nghệ số đã mở rộng hình thức tổ chức của cộng đồng thực hành sang môi trường trực tuyến. Trong cộng đồng thực hành trực tuyến, các thành viên duy trì hoạt động trao đổi, hợp tác và phản tư thông qua các nền tảng số, nhờ đó vượt qua những giới hạn về không gian và thời gian nhưng vẫn bảo đảm tính liên tục của quá trình học tập và sự gắn kết giữa các thành viên. Môi trường trực tuyến không làm thay đổi bản chất của cộng đồng thực hành mà tạo thêm điều kiện để các hoạt động học tập, chia sẻ kinh nghiệm và phát triển nghề nghiệp được diễn ra thường xuyên và linh hoạt hơn.

Trong nghiên cứu này, cộng đồng học tập thực hành trực tuyến được hiểu là một môi trường học tập có tổ chức, trong đó sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cùng tham gia các hoạt động thực hành nghề nghiệp thông qua việc chia sẻ kế hoạch bài dạy, video dạy học, trao đổi phản hồi đồng đẳng, phản tư và điều chỉnh hoạt động dạy học dưới sự định hướng của giảng viên. Cộng đồng được tổ chức nhằm tạo lập môi trường học tập cộng tác, hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng dạy học, năng lực tự điều chỉnh và từng bước hình thành bản sắc nghề nghiệp trong quá trình đào tạo.

2.1.2. Đặc trưng của cộng đồng học tập thực hành

Theo Wenger và cộng sự (2002), cộng đồng thực hành được hình thành trên ba đặc trưng cơ bản: cùng chia sẻ một lĩnh vực chuyên môn, cùng tham gia vào một cộng đồng và cùng phát triển thông qua hoạt động thực hành. Ba đặc trưng này tạo nên sự khác biệt giữa cộng đồng thực hành với các nhóm học tập hoặc nhóm làm việc thông thường.

Thứ nhất, cộng đồng thực hành được hình thành trên cơ sở một lĩnh vực chuyên môn chung. Các thành viên tham gia không phải vì cùng một lớp học hay một nhiệm vụ cụ thể mà vì cùng quan tâm đến một lĩnh vực nghề nghiệp và mong muốn nâng cao năng lực chuyên môn. Chính mục tiêu chung này định hướng nội dung trao đổi, tạo động lực học tập và duy trì sự gắn kết giữa các thành viên.

Thứ hai, cộng đồng thực hành được duy trì bằng sự tương tác và hợp tác giữa các thành viên. Trong cộng đồng, các thành viên thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ quan điểm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập. Để các hoạt động này diễn ra hiệu quả, môi trường học tập cần tạo được sự tin cậy, cởi mở và khuyến khích mọi thành viên tham gia thảo luận, phản hồi và học hỏi lẫn nhau. Theo Garrison và cộng sự (2000), đây là điều kiện quan trọng để duy trì sự tham gia tích cực của người học trong môi trường trực tuyến.

Thứ ba, hoạt động thực hành là trung tâm của cộng đồng. Việc học không chỉ diễn ra thông qua tiếp nhận kiến thức mà chủ yếu thông qua quá trình thực hành, chia sẻ kinh nghiệm, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn và cùng cải thiện hoạt động nghề nghiệp. Đối với đào tạo giáo viên, đặc trưng này được thể hiện qua các hoạt động như xây dựng kế hoạch bài dạy, phân tích video dạy học, tổ chức dạy học vi mô và phản hồi đồng đẳng. Thông qua những hoạt động đó, sinh viên từng bước hoàn thiện kỹ năng dạy học và phát triển năng lực nghề nghiệp.

Ba đặc trưng trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Lĩnh vực chuyên môn xác định mục tiêu của cộng đồng, sự tương tác tạo điều kiện để các thành viên học hỏi lẫn nhau, còn hoạt động thực hành là con đường để kinh nghiệm được chia sẻ, vận dụng và phát triển. Đây cũng là những đặc trưng nền tảng được kế thừa trong việc xây dựng mô hình cộng đồng học tập thực hành trực tuyến hỗ trợ rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

2.1.3. Vai trò của cộng đồng học tập thực hành

Cộng đồng học tập thực hành, khi được tổ chức phù hợp trong môi trường đào tạo giáo viên, có vai trò quan trọng trong việc tạo ra không gian học tập gắn với tương tác nghề nghiệp, phản hồi và phát triển năng lực thực hành. Không giống các hình thức học tập chủ yếu dựa trên tiếp nhận tri thức, cộng đồng học tập thực hành cho phép người học tham gia vào các hoạt động trao đổi, phân tích, thử nghiệm và điều chỉnh hành vi nghề nghiệp trong mối quan hệ với đồng đẳng và giảng viên.

Vai trò trước hết của cộng đồng học tập thực hành thể hiện ở khả năng thúc đẩy học tập chuyên sâu. Thông qua đối thoại, phản hồi và cùng giải

quyết vấn đề, sinh viên không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn phải phân tích, lý giải, bảo vệ quan điểm và điều chỉnh nhận thức của mình. Lipman (1991) cho rằng cộng đồng truy vấn là một hướng tiếp cận có giá trị trong việc phát triển tư duy phản biện và tư duy sáng tạo. Trong bối cảnh đào tạo giáo viên, điều này đặc biệt quan trọng vì kỹ năng dạy học không chỉ đòi hỏi người học biết làm theo mà còn phải hiểu vì sao một lựa chọn sư phạm là phù hợp, hiệu quả hoặc cần được điều chỉnh.

Một vai trò khác của cộng đồng học tập thực hành là duy trì động lực, sự tham gia và tính kiên trì của người học. Trong môi trường học tập có sự tin cậy và hỗ trợ, sinh viên có xu hướng mạnh dạn chia sẻ khó khăn, tiếp nhận góp ý và tiếp tục cải thiện sản phẩm học tập của mình. Sự hiện diện của đánh giá đồng đẳng và giảng viên trong cộng đồng làm cho quá trình rèn luyện không còn là hoạt động cá nhân đơn lẻ mà trở thành một tiến trình học tập có sự đồng hành. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với các hoạt động rèn luyện kỹ năng dạy học, vốn thường khiến sinh viên dễ lúng túng, thiếu tự tin hoặc ngại bộc lộ hạn chế trước người khác.

2.2. Mô hình cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

2.2.1. Căn cứ xây dựng cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

Việc xây dựng mô hình cộng đồng học tập thực hành trực tuyến được xác lập trên cơ sở kết hợp các nền tảng lý luận về học tập xã hội, sự phát triển của công nghệ giáo dục và yêu cầu đổi mới trong đào tạo giáo viên. Những căn cứ này không tồn tại độc lập mà bổ sung cho nhau, tạo thành cơ sở khoa học cho việc thiết kế mô hình.

Nền tảng lý luận quan trọng nhất của mô hình là sự kết hợp giữa lý thuyết Cộng đồng thực hành và khung Cộng đồng truy vấn. Lý thuyết Cộng đồng thực hành của Lave và Wenger (1991) khẳng định rằng năng lực nghề nghiệp được hình thành thông qua quá trình tham gia vào các hoạt động thực hành, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi trong cộng đồng. Trong khi đó, khung Cộng đồng truy vấn của Garrison, Anderson và Archer (2000) giải thích cách tổ chức hoạt động học tập trong môi trường trực tuyến thông qua sự tương tác giữa hiện diện xã hội, hiện diện nhận thức và hiện diện giảng dạy. Sự kết hợp của hai khung lý thuyết này vừa bảo đảm tính nghề nghiệp của cộng đồng, vừa tạo cơ sở để tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến theo hướng thúc đẩy đối thoại, phản hồi và phản tư.

Sự phát triển của công nghệ truyền thông cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành cộng đồng học tập thực hành trực tuyến. Các hệ thống quản lý học tập cùng những công cụ trao đổi đồng bộ và không đồng bộ giúp duy trì sự kết nối giữa các thành viên mà không bị giới hạn bởi thời gian và không gian. Nhờ đó, các hoạt động chia sẻ học liệu, thảo luận chuyên môn, phân tích video bài dạy và phản hồi đồng đẳng có thể được tổ chức thường xuyên, góp phần duy trì tính liên tục của quá trình học tập và phát triển nghề nghiệp.

2.2.2. Mục tiêu xây dựng cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

Việc xây dựng cộng đồng học tập thực hành trực tuyến hướng tới tạo lập một môi trường học tập hỗ trợ rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học theo hướng liên tục, cộng tác và gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Thông qua việc tổ chức các hoạt động như xây dựng kế hoạch bài dạy, dạy học vi mô, phân tích video bài dạy, phản hồi đồng đẳng và phản tư, cộng đồng tạo điều kiện để sinh viên vận dụng kiến thức lý luận vào thực hành, từng bước hoàn thiện kỹ năng dạy học và năng lực nghề nghiệp. Đồng thời, quá trình tương tác thường xuyên giữa sinh viên, giảng viên và giáo viên phổ thông giúp người học phát triển tư duy phản biện, năng lực tự học, tự điều chỉnh và hình thành thói quen học tập cộng tác. Việc duy trì các chu trình thực hành, phản hồi và điều chỉnh trong môi trường trực tuyến không chỉ mở rộng cơ hội rèn luyện ngoài thời gian học trên lớp mà còn góp phần tăng cường sự kết nối giữa đào tạo ở trường đại học với thực tiễn dạy học ở trường phổ thông. Qua đó, cộng đồng học tập thực hành trực tuyến hướng tới chuẩn bị cho sinh viên khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia các hoạt động chuyên môn và phát triển nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

2.2.3. Nội dung cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

Cộng đồng học tập thực hành trực tuyến được tổ chức theo ba cấp độ có mối quan hệ lồng ghép từ phạm vi nhỏ đến phạm vi lớn nhằm bảo đảm đồng thời tính chiều sâu và tính mở rộng của quá trình học tập nghề nghiệp. Trong đó, các nhóm nhỏ tạo điều kiện để sinh viên hình thành sự tin tưởng, hỗ trợ và phản hồi lẫn nhau trong quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học; đồng thời, việc mở rộng kết nối với cộng đồng nghề nghiệp bên ngoài lớp học giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn dạy học, trao đổi kinh nghiệm và phát triển hiểu biết nghề nghiệp trong môi trường thực tế

Bảng 1. Cấu trúc 3 cấp độ của Cộng đồng học tập thực hành trực tuyến

Cấp độ cộng đồng	Thành phần tham gia	Hoạt động định kỳ	Vai trò của giáo viên học phần
Cấp 1. Nhóm thực hành	Nhóm từ 5 đến 7 sinh viên, sử dụng diễn đàn nhóm riêng trên LMS	Hằng tuần, sinh viên chia sẻ những điều học được từ hoạt động dạy thử của tuần học và tham gia thảo luận trong nhóm. Sau mỗi chu trình, nhóm trao đổi về những nội dung đã cải thiện được và những khó khăn còn tồn tại trong quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học. Các thành viên luân phiên đảm nhiệm vai trò ghi nhận những kinh nghiệm hoặc cách thực hiện hiệu quả để tổng hợp và chia sẻ với toàn lớp. Bên cạnh đó, sinh viên hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy và góp ý trước khi thực hiện dạy thử.	Giảng viên theo dõi hoạt động của các nhóm thông qua LMS, phản hồi các câu hỏi hoặc vấn đề nổi bật của từng nhóm theo từng tuần học, đồng thời lựa chọn một số nội dung tiêu biểu từ hoạt động nhóm để đưa vào thảo luận trực tiếp trong các buổi học trên lớp.
Cấp 2. Diễn đàn lớp học phần	Toàn bộ sinh viên trong lớp học phần, tham gia diễn đàn chuyên đề kỹ năng dạy học trên LMS	Hằng tuần, giảng viên xây dựng và đăng tải các câu hỏi thực hành gắn với nhóm kỹ năng dạy học đang được rèn luyện trong học phần. Sinh viên tham gia viết bài phản hồi và trao đổi, nhận xét bài viết của bạn học. Trên cơ sở đó, giảng viên tổng hợp những kinh nghiệm, cách thực hiện hiệu quả hoặc tình huống tiêu biểu để chia sẻ và thảo luận trong các buổi học trực tiếp của tuần tiếp theo.	Giảng viên xây dựng chủ đề thảo luận theo tuần, tổng hợp các kinh nghiệm thực hành tiêu biểu, lựa chọn một số ví dụ điển hình để phân tích sâu trong giờ học trực tiếp và ghi nhận những đóng góp tích cực của sinh viên nhằm khuyến khích sự tham gia của cộng đồng học tập.
Cấp 3. Kết nối với giáo viên tiểu học hướng dẫn	Giáo viên tiểu học có kinh nghiệm thực tiễn được mời tham gia từ các trường tiểu học thực hành	Từ hai đến ba lần trong mỗi học kỳ, giáo viên tiểu học tham gia các phiên trao đổi trực tuyến với sinh viên thông qua các nền tảng họp trực tuyến tích hợp trên LMS. Nội dung trao đổi tập trung vào thiết kế bài học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, xử lý tình huống sư phạm, tổ chức hoạt động học tập và phản hồi đối với video dạy thử của sinh viên. Trước mỗi phiên trao đổi, sinh viên chuẩn bị câu hỏi và tham gia thảo luận trực tiếp với giáo viên tiểu học.	Giảng viên học phần thực hiện vai trò kết nối và duy trì phối hợp với giáo viên tiểu học hướng dẫn; xây dựng chủ đề cho từng phiên trao đổi; hướng dẫn SV chuẩn bị câu hỏi; đồng thời ghi âm hoặc ghi hình các phiên làm việc để bổ sung vào ngân hàng học liệu phục vụ hoạt động rèn luyện kỹ năng dạy học.

Việc tổ chức cộng đồng học tập thực hành trực tuyến được triển khai song song với quá trình dạy học của học phần và duy trì liên tục trong suốt học kỳ. Ngay từ đầu học phần, giảng viên thiết lập các diễn đàn trên hệ thống quản lý học tập, giới thiệu mục tiêu, quy tắc hoạt động và cơ chế tương tác của cộng đồng. Các quy tắc được xây dựng theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, nhấn mạnh tinh thần tôn trọng, chia sẻ, phản hồi có căn cứ và hợp tác trong học tập. Đồng thời, giảng viên kết nối với một số giáo viên tiểu học có kinh nghiệm để tham gia trao đổi, phản hồi và chia sẻ kinh nghiệm thực

tiễn, góp phần tăng cường mối liên hệ giữa đào tạo ở trường đại học với hoạt động nghề nghiệp tại trường phổ thông.

Trong quá trình triển khai, các hoạt động trực tuyến được thiết kế gắn với nội dung học tập của từng chủ đề. Sinh viên chia sẻ sản phẩm học tập, tham gia phản hồi đồng đẳng, trao đổi chuyên môn và phản tư trên diễn đàn; giảng viên theo dõi, định hướng thảo luận và tổng hợp những kinh nghiệm hoặc sản phẩm tiêu biểu để tiếp tục khai thác trong các buổi học trực tiếp. Cách tổ chức này tạo sự liên kết giữa học tập trên lớp và học tập trực tuyến, đồng thời duy trì chu trình thực hành, phản hồi và điều chỉnh trong suốt quá trình rèn luyện kỹ năng dạy học.

III. KẾT LUẬN

Rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đòi hỏi một môi trường học tập tạo điều kiện để người học được thực hành, nhận phản hồi và điều chỉnh hoạt động dạy học một cách liên tục. Trong bối cảnh dạy học kết hợp, cộng đồng học tập thực hành trực tuyến là một hình thức tổ chức phù hợp, giúp mở rộng không gian và thời gian học tập, tăng cường sự tương tác giữa sinh viên, giảng viên và giáo viên phổ thông, đồng thời hỗ trợ quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các nghiên cứu liên quan, bài báo đã làm rõ cơ sở lý luận của việc xây dựng cộng đồng học tập thực hành trực tuyến; xác định khái niệm, đặc trưng và vai trò của mô hình trong rèn luyện kỹ năng dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Từ các nền tảng lý luận về Cộng đồng thực hành, Cộng đồng truy vấn, dạy học vi mô và học tập tự điều chỉnh, nghiên cứu đã đề xuất mô hình cộng đồng học tập thực hành trực tuyến với các thành phần về mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức và điều kiện thực hiện phù hợp với bối cảnh đào tạo giáo viên ở Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho việc thiết kế môi trường học tập hỗ trợ rèn luyện kỹ năng dạy học trong đào tạo giáo viên theo hình thức dạy học kết hợp. Mô hình được đề xuất không chỉ có ý nghĩa đối với đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học mà còn có thể được tham khảo khi thiết kế các cộng đồng học tập thực hành trong đào tạo giáo viên ở những ngành học và bối cảnh đào tạo tương tự. Trong các nghiên cứu tiếp theo, mô hình cần được triển khai thực nghiệm để đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả đối với sự phát triển kỹ năng dạy học của sinh viên

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội trong khuôn khổ đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, mã số QS.24.04

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Akyol, Z., Garrison, D. R., & Özden, M. Y. (2009). Online and blended communities of inquiry: Exploring the developmental and perceptional differences. International Review of Research in Open and Distributed Learning, 10(6), 65–83. https://doi.org/10.19173/irrodl.v10i6.765

Allen, D. W., & Ryan, K. A. (1969). Microteaching. Addison-Wesley.

Duncan, H. E., & Barnett, J. (2009). Learning to teach online: What works for pre-service teachers. Journal of Educational Computing Research, 40(3), 357–376. https://doi.org/10.2190/ec.40.3.f

ElSayad, G. (2022). Can learning presence be the fourth community of inquiry presence? Examining the extended community of inquiry framework in blended learning using confirmatory factor analysis. Education and Information Technologies, 28(6), 7291–7316. https://doi.org/10.1007/s10639-022-11480-z

Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2000). Critical inquiry in a text-based environment: Computer conferencing in higher education. The Internet and Higher Education, 2(2–3), 87–105. https://doi.org/10.1016/S1096-7516(00)00016-6

Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2001). Critical thinking, cognitive presence, and computer conferencing in distance education. American Journal of Distance Education, 15(1), 7–23.

Geng, S., Law, K. M. Y., & Niu, B. (2019). Investigating self-directed learning and technology readiness in blending learning environment. International Journal of Educational Technology in Higher Education, 16(1), 17. https://doi.org/10.1186/s41239-019-0147-0

Hrastinski, S. (2019). What do we mean by blended learning? TechTrends, 63(5), 564–569. https://doi.org/10.1007/s11528-019-00375-5

Kilis, S., & Yıldırım, Z. (2018). Investigation of community of inquiry framework in regard to self-regulation, metacognition and motivation. Computers & Education, 126, 53–64. https://doi.org/10.1016/j.compedu.2018.06.032

Lave, J., & Wenger, E. (1991). Situated learning: Legitimate peripheral participation. Cambridge University Press.

le Roux, I., & Nagel, L. (2018). Seeking the best blend for deep learning in a flipped classroom – viewing student perceptions through the community of inquiry lens. International Journal of Educational Technology in Higher Education, 15(1), 16. https://doi.org/10.1186/s41239-018-0098-x

Levin, T., & He, Y. (2023). An evidence-based analysis of the effectiveness of microteaching practice in pre-service teacher preparation. Teaching and Teacher Education, 125, Article 104053. https://doi.org/10.1016/j.tate.2023.104053

Nguyen, D. T., & Tran, V. D. (2025). The impact of community of inquiry on university students' behavioral intention towards blended learning in Vietnam: The moderating of "understanding Covid-19". Humanities and Social Sciences Communications, 12(1), 1020. https://doi.org/10.1057/s41599-025-04930-9

Stodel, E. J., Thompson, T. L., & MacDonald, C. J. (2006). Learners' perspectives on what is missing from online learning: Interpretations through the community of inquiry framework. International Review of Research in Open and Distributed Learning, 7(3). https://doi.org/10.19173/irrodl.v7i3.325

Torraco, R. J. (2005). Writing integrative literature reviews: Guidelines and examples. Human Resource Development Review, 4(3), 356–367. https://doi.org/10.1177/1534484305278283

Vaughan, N., Cleveland-Innes, M., & Garrison, D. R. (2013). Teaching in blended learning environments: Creating and sustaining communities of inquiry. Athabasca University Press. https://doi.org/10.15215/aupress/9781927356470.01

Wenger, E. (1998). Communities of practice: Learning, meaning, and identity. Cambridge University Press.